

Bình Nguyên Lộc

Rừng Mắm



Chim đang bay lượn bỗng đứng khựng lại, khiến thằng Cộc thích chí hết sức. Nó theo dõi con chim thầy bói từ nãy đến giờ, chờ đợi cái phút này đây. Thật là huyền diệu, sự đứng yên được một chỗ trên không trung, trông như là chim ai treo phơi khô ngoài sân nhà.

Chim thầy bói nghiêng đầu dòm xuống mặt rạch giầy lát rồi như bị đứt dây treo, nó rơi xuống nước mau lẹ như một hòn đá nặng. Vừa đụng nước nó lại bị bắn tung trở lên như một cục cao su bị tung, mỗ ngậm một con cá nhỏ.

Cộc ngửa mặt lên trời để theo ông câu kỳ dị và tài tình ấy nữa, nhưng mắt nó bị ngọn dừa nước bên kia bờ rạch níu lại.

- Trên một tàu dừa nước, một con chim thẳng chài xanh như da trời trưa tháng giêng, đang yên lặng và bèn chí rình cá.

Trong thế giới bùn lầy mà thẳng Cộc đang sống, ai cũng là ông câu cá, từ ông nội nó đến những con sinh vật nhỏ mọn quy tụ quanh các ngọn nước.

Màu xanh của chim thẳng chài đẹp không có màu xanh nào sánh kịp. Sự bèn chí của nó cũng chỉ có sự bèn chí của các lão có sấu nảo là ngang vai thôi, cái bèn chí nhìn rất dễ mê, nhưng mê nhưt là mũi tên xanh bắn xuống nước nhanh như chớp, mỗi khi thẳng chài trông thấy con mồi.

Thằng Cộc là một đứa bé bạc tình. Một đàn cò lông bông bay qua đó, chỉ

làm cho nó quên thẳng chài ngay. Là vì đầu cò chơm chớm những cộng lông bông, nhắc nhở nó những kếp vó hát bội gắn lông trĩ trên mào kim khôi mà nó đã mộ cách đây năm năm, hồi gia quyến nó còn ở trên làng.

Hồi ấy nó sướng lắm. Quanh nhà nó, có hàng trăm nhà khác, có vườn cây trái, có nước ngọt quanh năm, có trẻ con để nó làm bạn, để nó đùa giỡn với. Nhưng không hiểu sao một hôm, tía má nó bán chiếc chòi lá đi, rồi ông nội nó, tía nó, má nó và nó, một đứa bé mười tuổi kéo nhau xuống một chiếc xuồng cui, một thứ xuồng to mà người ta gọi là xuồng mẹ, ghe con, rồi họ đi lang thang từ rạch hoang vắng này đến kinh hiu quạnh nọ, và rốt cuộc dừng bước nơi cái xó không người này mà ông nội nó đặt tên là xóm ổ Heo.

Nghĩ đến những năm cũ, thằng Cộc bỗng nghe thèm người vô cùng, thèm còn hơn là thèm một trái xoài ngọt, một trái khế chua mà từ năm năm nay nó không được nếm.

Những người di cư năm nọ trên chiếc xuồng cui, vẫn còn sống đủ cả. Những chiều nghi ngút sương từ đất lầy bốc lên, và những đêm mưa gào gió hú, những người ấy thường kể chuyện cho Cộc nghe, những chuyện ma, rợn óc như ăn phải trái bần chua. Nhưng dầu sao, Cộc cũng thích người khác hơn, cũng như nó thích vườn tược sầm uất hơn cảnh rừng tràm tối mịch hoặc cảnh đồng không bát ngát ở đây. ở đây, cho đến tiếng chó sủa, tiếng gà gáy nó cũng không nghe từ lâu. Con chó săn và mấy con gà giống mang theo đã ngã lăn đùng ra mà chết ngay trong tháng mới tới. Thằng Cộc ngạc nhiên mà thấy sao người vẫn không chết trong khí hậu tàn ác này: nóng, ẩm, còn muỗi mòng thì quơ tay một cái là nắm được cả một nắm đầy.

Chưa bao giờ mong mỏi của Cộc được thỏa mãn mau lẹ như hôm nay. Nó vừa thèm người thì tiếng hò của ai bỗng vẳng lên trong rừng rậm, rồi tiếp theo đó là tiếng chèo khua nước:

Hờ ơ... tháng ba com gói ra hòn.

Muốn ăn trứng nhận phải lòn hang mai.

Mũi xuống cui ló ra khỏi khúc quanh của con rạch, và trên xuống chồng chèo lái, vợ ngồi không trước mũi mà hò. Cặp vợ chồng này Cộc quen mặt mấy năm nay, nhưng không biết họ từ đâu đến. Nó chỉ biết họ ra biển để bắt cua và ba khía, một năm mấy kỳ. Nghe tiếng người lạ nói, nhút là nghe hát, Cộc sượng như có lần tía nó cho nó ăn một cục đường từ nơi xa mang về. Thà là không được ăn, chớ còn ăn một chút xíu thì cái vị của món ăn còn chộc thềm hơn bao giờ cả. Nên chi Cộc nhìn xuống chèo khuất dạng thì xây lưng tức khắc để chạy lên ổ Heo.

Trộn vùng này, ông nội nó đã đặt tên là ổ Heo nhưng riêng trong gia quyến nó thì ổ Heo chánh hiệu là một cái gò xa ở tận trên kia, cách mé rạch đến hai dặm hú.

Số là hồi trước, ngày đầu tới đây, ông nội nó với tía nó đi kiếm đồ ăn trong rừng, đã gặp nơi đó một cái ổ heo rừng.

Cả ổ heo đều bị sát hại hôm đó và canh tác của gia quyến nó về sau này đã đuổi thú dữ đi xa. Tuy nhiên, đề phòng chúng trở về, ông nội nó đã cấm nó lên ổ Heo một mình.

Thằng Cộc lại thích lên đó, ban đầu chỉ vì ổ Heo có sức quyến rũ như một trái cấm. Nhưng về sau, nó đã gặp người ở nơi đó.

Đó là vài người đờn ông và đờn bà, nói là ở xa lắm, cách đó một ngày đường sông, đờn ông thì đến để gác cuộc, gác nhan sen, còn đờn bà thì để nhỏ bòn bòn về làm dưa bán.

Đó là những người bạn bí mật của nó, nó giữ kín không cho nhà nó biết. Họ hay kể chuyện xóm làng, chuyện đám cưới, đám ma, đám hát, đám cúng đình, tóm lại tất cả sinh hoạt của làng mạc từ lâu Cộc không thấy và ngậm

ngủi tưởng đến như nhớ những kỷ niệm xa xôi.

Cộc chạy qua khỏi ruộng nhà, và đứng lại nghỉ mệt. Nó mệt lắm vì nó chạy dưới nước và dưới bùn mặc dầu lúa đã đến mùa gặt.

Năm xưa, gia quyến nó đến đây vào cuối tháng giêng, sau khi cúng ông vải xong ở quê cũ.

Ông nội nó với tía nó đốt rừng tràm từ ngoài bờ rạch. Gió thổi vô rừng và lửa như con vật khổng lồ, đã tấp một cái vào khối thịt xanh um của biên rừng tràm này. Thành ra ruộng nhà nó mang một hình tròn kỳ dị, không tròn đều đặn vì không ai chỉ huy được sự cháy rất là rắn mắt của ngọn lửa.

Cộc nhìn ruộng mình một hơi rồi cười khan lên. Đám rừng bị khoét một lỗ để làm ruộng, trông như đầu tóc trẻ con được mẹ cạo, nhưng mới cạo có một mảng thì có chuyện gấp, bỏ dở công việc, đứa bé bị chúng bạn chế nhạo là đầu chó tấp.

Lúa ruộng chín, cây lúa cao quá, ngã rạp xuống để lòi trăm ngàn gốc tràm lên, trông như ai đóng cọc để cất nhà sàn; năm xưa đốt rừng nhưng không đủ sức đánh những gốc tràm tươi rói không cháy được này, tía thằng Cộc dành cấy lúa giữa những gốc ấy, mãi cho đến ngày nay mà gốc vẫn chưa mục. Tía nó nói mười năm nữa tràm chết cũng vẫn còn đưa cẳng lên như vậy.

Sau lưng Cộc là những rặng tràm bị cháy sém dưới trận lửa khai hoang, không chết ngay, nhưng "Chết Nhất", cứ mỗi năm chết lần mòn thêm vài mươi cây. Mấy hàng tràm đầu nám đen và trụi nhánh như cột nhà cháy, cảm hận nhìn chiếc chòi lá xa tít mù dưới mé rạch đang chứa chấp kẻ thù đã lấn đất của chúng, đã sát hại chúng.

Sau đó, rừng chàm dày mật, chẳng chịt những dây bóng bong, dây choại bò từ thân cây này qua thân cây khác.

Thằng Cộc lắng tai nhưng không nghe tiếng động nào cả. Nó đánh bạo chen qua những cây bình bát, cây rán, mọc xen với tràm, để đi tới đích.

Một ổ chồn cộc bỗng chạy qua trước mặt nó khua lên một cái roach, làm nó giựt mình, nhưng tiếng người trên ổ Heo cách đó chừng hai hàng cây giúp nó vững dạ.

Tiếng đòn bà hỏi:

- Anh hồng sợ thằng Mùi hay sao?

Tiếng đòn ông đáp:

- Thằng Mùi thì qua cho một loi là nhào hót.

Cộc vọc cỏ, lá, đi mau đến đó và khi nó chun ra khỏi khối xanh thì hai người có mặt trên gò ổ Heo sợ hãi ngồi dang xa ra. Người đòn ông gác cuốc là người quen, người đòn bà nhỏ bên thì lạ hoắc. Chị này trẻ đẹp hơn tất cả những chị nó quen biết từ lâu.

Người đàn ông trấn tĩnh lại ngay, ngoắc nó lại mà hỏi:

- Muốn về trên hay không Cộc? Muốn thì đi theo chị Hai đây, chị có một đứa em gái ngộ lắm.

Trong khi thằng Cộc mắc cỡ đỏ tía tai thì chị đòn bà hỏi anh kia:

- ở miệt này có người sao anh?

- Chỉ có một nhà thôi. Mới tới đây chừng năm năm.

- Quen hay lạ?

- Lạ. Họ ở trên Sa Đéc lận.

Chị đòn bà an lòng, vui lại được và nói với Cộc để mua lòng kẻ đã bắt chột việc thâm lén của chị:

- Em của chị không bao giờ chịu về làm dâu một chỗ như vậy. Em có muốn thì phải ở rể thôi.

Rồi hai người lớn cười ngặt nghẹo với nhau.

Thằng Cộc mới mười lăm, nhưng cao lớn gần bằng người đàn ông kia. Minh trần của nó nổi u nổi nân những bắp thịt rắn như nắm bằng đất sét gắn vào đó rồi nung cho đen và cứng.

Sự nảy nở của thân thể nó đi song đôi với sự trưởng thành của đời sống sinh lý bên trong nó. Năm nay nó đã bắt đầu bâng khuâng mỗi khi chiều xuống, mặt trời đốt cháy đỏ đầu rừng trầm trầm thủy trước nhà. Nhưng sống cô đơn ở đây, nó không biết chuyện trai gái như vậy là xấu đến mức nào và phải có thái độ làm sao nên bối rối lắm.

Chị đàn bà nắm tay nó, rì nó ngồi xuống bên cạnh chị, vỗ lên đầu nó rồi dỗ ngọt:

- Chị không ăn thịt em rể chị đâu mà sợ. Mà y mà về trên làm ruộng thì ai cũng ưa. Làm rể có công ba năm thì má chị gả con Thôi cho mày liền. Nói thiệt đó mà.

- Nó muốn trốn để theo qua dữ lắm, người đàn ông nói, nhưng nó còn ngại.

- Ngại gì?

- Thì lo sợ cái việc xa xôi, đất lạ đó mà.

- Em nè, chị đàn bà lại hỏi, nhà có mấy người?

- Bốn người.

- Ai với ai?

- Ông nội tôi, tía tôi, má tôi với tôi.

- Làm mấy công đất?

- Hồi đó bốn công, bây giờ mười công.

- Gặt được mấy gạ mỗi mùa?

- Tám gạ.

Chị đàn bà cười ngất một hơi rồi day lại hỏi nhân tình:

- Trời ơi, ruộng gì mà mười công đất chỉ gặt được có tám gạ thôi?

Người đàn ông không cười, đáp:

- Đất nước mặn nào mới khai hoang cũng như vậy hết.

- Rồi lấy gì mà ăn, em nhỏ?

- Tía tôi đi đôi lúa thêm, ở đâu không biết, xa lắm.

- Đồi bằng gì?

- Bằng cá khô. Với lại nhiều khi ăn rùa, ăn rắn trừ cơm. ở đây rùa nhiều như kiến. Đốt rừng rồi đón trên đầu gió một cái là chúng nó lạch cạch chạy trốn, bắt không kịp lặn.

Chị đàn bà tỏ vẻ ái ngại một hơi rồi nói:

- Nãy giờ chị nói chơi đó. Nhưng không biết tình cảnh của em, chị thật bụng thấy là em cần đi theo chị, hoặc theo anh đây cũng được.

Chị ta với tay ra sau lưng lấy bầu nước ngọt, mở nút rồi ngược mặt lên trời, rót nước vào miệng. Chị nuốt ừng ực vài cái rồi nói:

- Em có được ăn chè lần nào không?

- Không, từ năm năm nay rồi. Cách đây một ngày đường không có nhà của ai cả, không có quán, tiệm gì hết. Với lại cũng không có tiền.

- ở Sa Đéc sao lại không vô Tháp Mười mà nhè xuống U Minh này?

- Tui cũng không biết tại sao? ở Tháp Mười dễ chịu hơn hả.

- Chị cũng không biết. Chỉ biết đất hoang ở Tháp Mười gần quê cũ của em hơn. Quê em ở Cao Lãnh hay không?

- Gần.

- Em có nhớ xoài Cao Lãnh hôn?

- Tui lạy chị, đừng có nhắc chè, nhắc xoài nữa tui thêm muốn chết đi. Năm năm nay, tui không biết món ngọt là gì. Máy cây chuối trồng sau nhà cũng chết queo vì đất còn mặn quá. Năm nay một cây trở buồng, chắc tui sẽ được ăn ngọt đây. úy chà! Trưa rồi chắc tới bữa cơm, thôi tui về nhà, anh chị?

- ừ về, mai một lại lên đây nữa nhá?

- Xuông anh chị ở đâu?

- Dưới kia. Nhỏ bòn bòn ở dưới ấy, nhưng lên đây cho khô ráo để ăn cơm trưa ề mà! Em Cộc nè, em của chị ngộ lắm, trắng lắm nghe không?

Chuối cười của hai người nhơn tình ấy đuổi theo lưng Cộc khiến cho nó

trong giây phút không muốn về nhà nữa.

Ra khỏi rừng trầm râm mát, mắt Cộc bỗng dung như đổ hào quang trước ánh nắng tháng mười. Không khí bị đốt cháy đang rung rinh như nước xao, và nó tưởng chừng như mái lá nhà nó, đen thui dưới kia, sắp cháy đến nơi.

Thằng Cộc về tới nhà, thì cơm trưa đã dọn.

- Mày đi đâu mà tới đứng bóng mới về? Má Cộc hỏi.

- Tôi đi lượm lông chim lông ô.

- Lông đâu?

- Mà kiếm hoài hông có.

- Mồ tổ cha mày, nhiều chuyện. Chim lông ô đời xưa chớ đời nay đâu còn nữa. Mai gặt nghe không? Ăn cơm khuya rồi xuống đồng chớ đừng đi đâu hết.

Cả nhà lặng lẽ ngồi quanh mâm cơm, không ai nói với ai lời nào. Những người này, sống biệt tích ở đây lâu ngày rồi, đã gần biến thành á khẩu vì thói quen.

Riêng thằng Cộc, sự cần nói của tuổi thơ đang lên mạnh lắm như cần chạy nhảy, cần ăn uống vậy. Câu chuyện hồi nãy trên gò ỏ Heo khiến nó càng bắt mùi nói thêm, nên nín không được, nó hỏi ông nội nó.

- Nội nè, hồi tôi mới tới, giữa mùa nắng, mình uống nước gì tui quên rồi?

Nó hỏi như vậy vì nó vừa nhìn ra cái giếng bên hè và nhớ ra là giếng đã ngọt nước hôm mùa nắng trước, mặc dầu đã được đào năm năm rồi.

- Uống nước đọng trên lưng, trên rừng chớ nước gì.

- Sao mình lại tới đây ông nội?

- Đã nói cho mày biết rồi. Trên xứ, mình không có ruộng làm công khổ cả đời.

- ở đây, mình có ruộng, nhưng cũng khổ cả đời. Ông nội thằng Cộc làm thính. Nó nhìn ông nội nó rồi chợt nhận ra năm nay ông cụ già quá. Tóc râu

ông cụ đã trắng bông. Nhớ ra ông cụ thường than mình chết ngày nào không biết chừng, thường than mình nhớ mồ mả ông bà quá, nó buồn ngủi thương ông, nên dòm ra sân để quên.

Bảy giờ bóng bốn nôi rau đã tròn vành, chỉ rằng thật đúng Ngọ. Bốn cái nôi bể ấy, hèn thế mà rất nhiều công dụng đối với gia đình nó.

Để tránh nước mặn tràn bờ ngập sân, tía nó đã đóng mười hai cây cọc, làm thành bốn cái giá ba chơn treo như giá trồng của bọn đèn thối đám ma. Trên mỗi giá đặt một cái nôi lũng dít, và trong nôi để đầy đất tía nó mang từ xa về. Đất ở đây mặn chát dùng không được. Hành ớt, rau răm, rau om om được trồng trong mấy vườn cao đẳng đó. Đó là bốn thứ tối cần, đất mặn bao nhiêu cũng phải lập thế mà trồng cho được không thôi không có món gia vị nào để ăn cá nữa.

Bốn miệng vườn cao đẳng và tí hơn lại là chiếc đồng hồ của nhà này vào mùa khô. Cứ xem bề dài của bóng giá là tính giờ được ngay và khi bóng nôi tròn vum che mất bóng giá là đúng Ngọ ngay bon.

Nhìn sân một hơi, nhai nuốt hết cơm, nó day vô hỏi tía nó:

- Năm nay mình gặt cỡ bao nhiêu tía?
- Nhờ ông bà, đất nước, được hăm lăm gạ là ít lắm.
- Cũng chưa đủ ăn.
- Đủ gì mà đủ, má nó nói - nhà mình phải ăn trăm rưởi là số chót.
- Với lại, tía thằng Cộc trở vào câu chuyện tại lúa nàng Cùm thất gạo lắm.

Năm tới tao gieo giống Tầm vuột chắc được gạo hơn nhiều. Năm nay hề chuối trở buồng thì năm tới tao trồng sả, trồng ổi được rồi đó.

Cả nhà đều hơn hờ trước dự định tương lai tốt đẹp kia. Nhưng thằng Cộc chưa thấy gì là sáng lạn cả. Trồng ổi cũng phải lâu mới có trái, trong khi đó, nó tiếp tục thềm chè, thềm xưng xa, nhớ đám cúng đình, nhớ hát bội và bị một hình ảnh mới quylene rũ, hình ảnh của con Thôi, chắc là giống hệt chị nhỏ

bồn bồn, tức là có duyên lắm.

Con trai làng thấy con gái thường là thế, mà họ còn thăm lên rủ nhau đi một ngày đường nước để ra đây gặp nhau, huống hồ gì là nó chưa được nói chuyện với con gái lớn lần nào hết. Những đứa con gái bạn của nó cách đây năm năm, nó nhớ lại là không có gì quyến rũ cả. Đứa nào cũng cạo trọc chừa bánh bèo phía sau và giữa chiếc bánh bèo mọc ra một chòm đuôi dài trông đến buồn cười.

Nhưng mà con gái lớn phải khác. Cộc chưa thấy con gái lớn, nhưng tin chắc như vậy. Có một linh cảm gì, ở đâu từ kiếp tiền thân của nó bay lại và giúp cho nó biết như vậy.

Những cô con gái lớn chưa thấy hình ấy, mà đã có tiếng kêu được, chúng âm thầm gọi Cộc, tiếng gọi như vắng vắng đâu trong không trung.

Thần thờ, thằng Cộc nói lại câu hỏi này, và giận dữ thêm một đoạn khiến ông nội nó giựt mình, chống đũa mà nhìn nó trừng trừng:

- ở đây mình có ruộng, nhưng cũng khổ cả đời. Tui muốn đi quá, đi đâu cũng được, miễn là ở đó có làng xóm, có người ta.

*

* *

Thằng Cộc thích mấy cây nọc nạng lắm. Bó lúa nào gác lên đó cũng nằm yên cả chớ không chực rớt xuống nước ruộng như những bó lúa gác lên đầu nọc thường.

Đó là những gốc tràm mà chẳng hai chề ra rất thấp. Khi đôn tràm cháy, tia thằng Cộc đã trừ xa, đôn ở trên chẳng hai ấy độ một gang rưỡi, nên bây giờ mới có nọc nạng rất tiện mà dùng gác lúa.

Ông nội thằng Cộc chống xuống trên ruộng, len lỏi qua mấy gốc tràm. Ông ghé từng gốc để cho lúa xuống xuống.

Đủ thứ là cò, cò ma, cò lông bông, cò quẩn, cò hương thân mật nhìn gia đình

bốn người gặt lúa nhà. Đây là bốn người độc nhút mà chúng thấy mỗi ngày ở vùng hoang vắng này; ban đầu chúng sợ hãi họ, nhưng về sau thấy họ hiền từ quá, chúng làm quen với họ đã được ba bốn thế hệ cò rồi.

Má thằng Cộc lội sinh tới đầu gỏi, và lội nước gần tới háng, nhưng vui vẻ hơn ngày nào hết.

Bà ta đằng hắng cất tiếng hò:

Hờ ơ... Tiếng anh ăn học lâu thông

Lại đây em hỏi khăn lông mấy đường

Hò xong câu đó, bà lắng đợi chồng bà hò đáp. Nhưng tía thằng Cộc cứ làm thình mà gặt, khiến bà đăm ngượng nên cười rồi cự chồng cho đỡ mắc cỡ:

- Tía nó sao câm cái miệng, không bắt vậy!

- Hứ, nhiều chuyện này mà rồi còn hò với hát, bắt với ngoạ. Bộ còn trai gái đó sao?

Vì vui kết quả của cần cù nên má thằng Cộc quên rằng bà ta đã quá mùa hò rồi. Tía nó nhắc lại bà ta mới chợt nhận ra. Tuy nhiên bà vẫn ngậm ngùi nhớ cái thú vui ấy thuở bà còn con gái và ngay bây giờ đây tóc đã nhuộm hoa râm rồi, bà cũng có thể hưởng được nếu còn ở làng, hưởng bằng cách khuyến khích bọn trai trẻ hò đối đáp với nhau.

Thằng Cộc thì xôn xao trong lòng, nhớ lại lời chị nhỏ bòn bòn bảo rằng nó mà về làng làm ruộng thì ai cũng ưa. ừ nó sẽ hò đối đáp với con Thôi. Chậc! mà nó phải nhờ má nó dạy hò mới được. Nó có nghe hò lần nào đâu để mà thuộc giọng và biết câu.

Đến chiều thì xong xuôi cả. Ông nội thằng Cộc chống xuống lúa ra bờ rạch, còn tía, má nó và nó thì lội nước sinh mà về bộ.

Đập lúa và phơi phong mất hết mười ngày. Trong những ngày buồn tẻ phẳng lì giữa cảnh bùn lầy nước đọng ấy, thằng Cộc càng nao nức muốn về làng.

Lại đây em hỏi khăn lông mấy đường.

Câu hò của má nó ám ảnh nó từ hôm gặt đến nay. Nếu con Thôi mà hỏi đố nó câu ấy chắc nó phải ngâm ngâm, chớ đâu được phép trả lời bằng văn xuôi. Khăn lông là vật dụng mà nó đã quên rồi thì còn biết là mấy đường để đắp cho thông. Từ lâu, nó chỉ có một chiếc quần xà lỏn trên người, mùa nắng cháy như mùa mưa lạnh. Đêm khuya nhờ nó che thân cho đỡ bị muỗi đốt và gió cắt da.

Những món đồ cần dùng của thế giới văn minh ấy cũng thuộc vào những thứ gọi thêm như là bánh trôi nước, bánh ít trần và mái tóc của con Thôi.

Hôm ấy dùng bồ cho con cháu đổ lúa khô vào, ông nội thằng Cộc long trọng nói:

- Ngày mai ra biển.

Không ai hỏi ra biển để làm gì hết. Thằng Cộc cũng làm thình, trái với mọi ngày mà nó hỏi không kịp đáp.

Con rạch ỏ Heo trước nhà, nếu có đi trên đó thì phải về ngọn, nó nghĩ như vậy, đi về ngọn để rẽ qua những kinh rạch khác mà tìm làng mạc sầm uất, chớ xuôi dòng ra biển, thì còn nghĩa lý gì nữa chớ?

Nó chưa được ra biển lần nào cả và mấy năm trước đây nó muốn theo ghe của bọn bắt cua đi một chuyến lắm, mà không được phép đi.

Chuyến đi đâu đến một chân trời lạ mà ông nội nó vừa cho biết, không làm cho nó phấn khởi chút nào cả.

Ông nội nói tiếp, dặn mẹ nó:

- Con mẹ Trùm, ngày mai phải dậy khuya nấu cơm. Tao đi với thằng Trùm và thằng Cộc, đi thật sớm để gặp con nước lớn ngay tại cửa mà về cho tiện.

*

* *

Rạch ỏ Heo nhỏ xíu cho nên trăm ở hai bên bờ giao nhánh với nhau được, và phủ kín cả mặt nước.

Rạch tối om, đi như đi trong hang. Bây giờ thằng Cộc mới hiểu thấu nghĩa hai tiếng "hang mai" trong câu hát của bọn đi bắt ba khía.

Những nơi ánh nắng lọt vào được thì hai bên bờ, ô rô và cóc kèn mọc đầy. Nước ròng chảy xiết xuống trôi bon bon, tuy vậy ông nội và tía cũng chèo cẩn thận để mau tới, hầu về kịp nội buổi chiều ngày đó.

Gần tới trưa, xuống không đi mau nữa.

- Nước đứng rồi, ông nội nói, tức là gần tới cửa rồi.

Họ nghỉ chèo, để xuống trôi linh đình, không tiến cũng chẳng lùi, rồi lấy cơm dở trong mo ra ăn.

Không đi thời thôi đã trót đi, và lúc gần đến đích thằng Cộc nghe thích thấy biển coi ra sao. Nó và cơm hỏi hả rồi hỏi:

- Ra đó làm gì ông nội.

- Rồi mày sẽ biết.

Họ ăn cơm xong thì nước bắt đầu lớn. Họ chèo nước ngược cho đến quá đứng bóng thì đến một nơi mà ông nội tuyên bố rằng đó là biển.

Thằng Cộc ngạc nhiên lắm mà không thấy biển đâu cả. Con rạch tiếp tục đi xa ra ngoài kia, ngoài một chỗ xa tít mù khơi, hai bên bờ rạch cây vắn mọc xanh um, và ở ngoài đầu kia, hai hàng rào cây như đứt khúc, đâm vào một tấm vách tường xanh như da trời.

- Biển ở đâu, ông nội? Cộc hỏi.

- Đằng xa kia, xanh xanh đó.

- Sao không ra ngoài, ông nội?

- Không cần.

Tía thằng Cộc chèo mũi, rút sào cậm xuống bùn, theo lệnh của ông nội nó.

Ông nội gọi Cộc lại gần rồi hỏi:

- Con có thấy gì khác lạ không.

- Không, ông nội à?

- Không thấy? Cây ở đây không khác cây sau lưng mình à?

- à... phải rồi.

Cộc nhìn lại quả như lời ông nội nó nói. Nơi đây, đất đã hết, mà chỉ có bùn, tràm mọc tới mé đất cuối cùng thì dừng lại, như là dân ở biên giới một nước kia dừng lại nơi bia lãnh thổ mình.

Hết tràm thì có một khoảng trống nửa bùn nửa đất, trên ấy cỏ ống mọc rậm rì và chim cao cẳng đủ loại đáp đầy trong cỏ.

Tràm đứng trước bãi cỏ mà nhìn dân lảng giềng mọc trên bùn đen. Đó là những cây ồm nhom, chen nhau mà vượt lên cao, cây này cách cây kia không đầy bốn gang tay.

Bờ biển thoải dốc xuống, trông rừng cây lạ ấy như một đạo binh núi, tuôn tràn từ trên cao xuống mé biển ngoài xa.

Xa, xa lắm, có những cây mọc lẻ tẻ như những tên lính xung phong mau bước tiến tới để hãm thành lập công.

- Nhìn xuống gốc cây! Ông nội bảo.

- Nước chưa lớn hẳn, để lộ bùn đen dưới gốc cây ra. Bùn đen từng nơi lại trắng xóa những đóa hoa năm cánh, hai màu đối chọi trông rất đẹp.

- Cây gì mà lạ vậy ông nội? Trỏ bông ngay dưới gốc.

Bông trỏ trên đầu những cái rễ ăn lên mà người ta gọi là rễ gió. Cây này là cây mắm, đây là rừng mắm đấy.

- Cây mắm? Sao tui không nghe nói đến cây ấy bao giờ.

- Con không nghe, vì cây ấy không dùng được để làm gì cả cho đến làm củi chum cũng không được.

- Vậy chớ trời sanh nó ra làm chi mà vô ích dữ vậy ông nội, lại sanh hằng hà sa số như là cây cỏ ấy.

- Bờ biển này mỗi năm được phù sa bồi thêm cho rộng ra hàng mấy ngàn thước. Phù sa là đất bùn mềm lũng và không bao giờ thành đất thịt được để

ta hưởng, nếu không có rừng mắm mọc trên đó cho chắc đất. Một khi kia mắm sẽ ngã rạp. Giống trầm lại nổi ngôi nó. Rồi sau mấy đời trầm, đất thuần, cây ăn trái mới mọc được.

Thấy thằng cháu nội ngo ngác chưa hiểu, ông cụ vịn vai nó mà tiếp:

- Ông với lại tía con là cây mắm, chon giằm trong bùn. Đời con là đời trầm, chon vẫn còn lấm bùn chút ít, nhưng đất đã gần thuần rồi. Con cháu của con sẽ là xoài mít, dừa cau.

Đời mắm tuy vô ích, nhưng không uổng, như là lính ngoài mặt trận vậy mà.

Họ đã ngã gục cho kẻ khác là con cháu họ hưởng.

Con, con sắp được hưởng rồi, sao lại muốn bỏ mà đi. Và lại con không thích hy sinh chút ít cho con cháu của con hưởng sao?

Thằng Cộc nhìn lại ông nội nó và thương không biết bao nhiêu ông già đã bỏ mồ bỏ mả ông cha để hì hục năm năm trong đồng chua, nước mặn của ỏ Heo.

Phải, cứ theo dự đoán của gia đình thì nó sắp được hưởng tuy không nhiều, mà rồi sẽ nhiều.

Nó nắm chặt tay ông nội nó và thấy nội nó giỏi quá. Ông có biết chữ nho kia mà.

- Ông ơi, nó than, nhưng trầm buồn quá!

- Trầm sẽ khỏi buồn nữa. Năm tới, đất thuần, ta làm ba mươi công, và sẽ gọi dân cấy ở xa để phụ lực. Rồi tía con sẽ cưới vợ cho con, rồi thiên hạ sẽ bắt chước tràn tới đây mà phá rừng, vùng ỏ Heo sẽ sầm uất, vui biết bao nhiêu. Trầm hết buồn vì sẽ đẻ ra cau, dừa, xoài, quít đầy nhà, nước sẽ ngọt một khi đất thuần...

- Và sẽ có chè ăn?

Ông nội cười ha hả mà rằng:

- Gì chứ chè thì sẽ có lu bù.

- Mà ông nội nè, cưới vợ làm sao được, ai thèm về ổ Heo?

- Hai năm nữa người ta sẽ đồn đất ổ Heo thuần... Những kẻ nghèo khó như ta chỉ mong được tới đây.

Ông nói điều này, không biết con hiểu được hay không. Là tổ tiên ta ngày xưa từ miền trung tràn vào đây đều chịu số phận là cây mắm cả, từ xứ Đồng Nai nước ngọt tới đây, ở đâu cũng hoang vu cả.

Họ đã ngã rạp trong chốn ma thiêng nước độc này để lót đường cho con cháu họ đi tới, y như là đàn kiến xung phong, tốp đầu liều chết đuối lội qua lộ nước rộng đắp đường để làm cầu cho bạn đi sau vào nơi có chất ngọt.

Tất cả mấy lớp tiên phong đầu đều ngã gục như rừng mắm rồi ông sơ ông cố con, ông nội đây là trâm mới kiếm được miếng ăn...

- Tía!

Thằng Cộc lo lắng không biết tía nó sẽ làm trâm như nó được hay không và kêu tía nó bằng một giọng thương yêu triu mến hết sức.

- Thôi nhỏ sào đi về cho kịp con nước, ông nội ra lệnh.

Ông nội vui vẻ quá, ông bỗng nhớ sức lại những câu hò của thế hệ người tiên phong đi khai thác đất hoang ở miền nam, mà ngày nay thế hệ trâm không hát nữa. Ông cất giọng khàn khàn lên:

Hò... ơi! Ròng châu ngoài Huế,

Ngựa tể Đồng Nai

Nước sông trong sao cứ chảy hoài

Thương người xa xứ lạc loài đến đây.